

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐỀ TÀI

CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM GIẢI QUYẾT
VIỆC LÀM CHO PHỤ NỮ CHƯA CÓ VIỆC LÀM TẠI
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU ĐẾN 2010

Mã số :

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI : TRẦN THỊ TRINH

BÀ RỊA VŨNG TÀU : NĂM 2002

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA ĐỀ TÀI

1. TS. Nguyễn Thị Kim Định
2. CN. Võ Thị Phương Nguyên
3. CN. Bạch Thị Thu Hằng
4. PGS.TS. Trần Văn Thiện
5. TS. Đào Duy Huân
6. TS. Lương Minh Cừ
7. CN. Đỗ Thị Kim Thanh

Nhóm thực hiện đề tài xin cảm ơn Sở khoa học Công nghệ và Môi trường, Sở lao động Thương binh Xã hội và các sở ban ngành khác của tỉnh đã tận tình giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành đề tài.

Xin cảm ơn hội phụ nữ các huyện, thành phố, thị xã đã tham gia điều tra, xử lý số liệu, hội thảo góp ý nội dung đề tài

Chủ nhiệm đề tài

Trần Thị Trinh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM CHO PHỤ NỮ	5
1.1.NHẬN THỨC VỀ VAI TRÒ CỦA LAO ĐỘNG NỮ TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI	5
1. 1. 1. Những vấn đề chung về lao động - việc làm	5
1.1.2. Nhận thức về vai trò của lao động nữ trong phát triển kinh tế xã hội	6
1.2.VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ VÀ LAO ĐỘNG NỮ TRONG XÃ HỘI TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	7
1.2.1 Vai trò phụ nữ của một số nước trên thế giới.....	7
1.2.2.Vai trò của phụ nữ và lao động nữ ở Việt nam.....	12
1.3. Một số đặc điểm của lao động nữ nói chung và Bà Rịa -Vũng tàu nói riêng tác động đến giải quyết việc làm	15
1.3.1. Một số đặc điểm của lao động nữ nói chung	15
1.3.2. Một số đặc điểm của lao động nữ Bà Rịa -Vũng tàu.....	17
1.4. MỘT SỐ KINH NGHIỆM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ.	
1.4.1. Kinh nghiệm giải quyết việc làm cho lao động nữ TP.HCM	18
1.4.2. Kinh nghiệm giải quyết việc làm cho phụ nữ ở Hải phòng	19
1.4.3.Kinh nghiệm giải quyết việc làm cho phụ nữ ở các tỉnh khác	20
CHƯƠNG 2 : PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM CHO PHỤ NỮ TẠI TỈNH BÀ RIYA VŨNG TÀU NHỮNG NĂM QUA	21
2.1.KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TÁC ĐỘNG ĐẾN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ Ở TỈNH BÀ RIYA - VŨNG TÀU	
2.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	21
2.1.2.Về kinh tế – xã hội.....	21
2.1.3.Dân số và lao động của Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.....	22
2.1.4. Về Giáo dục - Y tế -Văn hóa	23
2.1.5 .Sự phát triển của các ngành kinh tế trên địa bàn Tỉnh	24
2.1.6. Sự phát triển của các ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh liên quan đến vấn đề sử dụng lao động nữ.	25

2.2. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG NỮ CHƯA CÓ VIỆC LÀM TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU.....	28
2.2.1.Thực trạng lao động việc làm của nữ trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu....	28
2.2.2. Tình hình giải quyết việc làm Tỉnh giai đoạn 1996-2000.....	32
2.2.3.Thực trạng lao động của lao động nữ trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu....	32
2.3. PHÂN TÍCH CÁC NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH TRẠNG LAO ĐỘNG NỮ CHƯA CÓ VIỆC LÀM Ở BÀ RỊA-VŨNG TÀU.....	37
2.3.1. Những nguyên nhân khách quan	38
2.3.2. Những nguyên nhân chủ quan	44
2.4. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ CHƯA CÓ VIỆC LÀM TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU.....	46
2.4.1. Những thuận lợi	46
2.4.2. Khó khăn , hạn chế	47
CHƯƠNG 3 :MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO PHỤ NỮ CHƯA CÓ VIỆC LÀM TẠI TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU ĐẾN 2010.....	49
3.1. DỰ BÁO DÂN SỐ -LAO ĐỘNG -VIỆC LÀM CHO PHỤ NỮ Ở TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2010	49
3.1.1 Dự báo dân số-lao động Tỉnh năm 2002-2010.....	49
3.1.2.. Dự báo thất nghiệp lao động nữ giai đoạn 2002 – 2010.....	40
3.2. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM ĐẾN NĂM 2010.....	53
3.2.1. Quan điểm.....	53
3.2.2. Mục tiêu	56
3.3. GIẢI PHÁP CHUNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ CHƯA CÓ VIỆC LÀM TẠI TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2010	56
3.3.1. Giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nữ đến năm 2005	56
3.3.1.1. Nghiên cứu, điều tiết thị trường sức lao động nữ phù hợp với chính sách kinh tế xã hội của Tỉnh.....	56
3.3.1.2. Giải quyết việc làm thông qua đa dạng hoá các mô hình dự án nhỏ	57
3.3.1.3. Dúi trì, phát triển một số ngành truyền thống phù hợp với nhu cầu thị trường, phù hợp với từng huyện và thành phố Vũng Tàu và phù hợp đặc điểm của lao động Nữ trên địa bàn Tỉnh.....	58
3.3.1.4. Hình thành các nhóm ngành nghề khác nhau để tăng việc làm	62

3.3.2. Giải pháp chủ yếu giải quyết việc làm cho lao động nữ chưa có việc làm từ 2006 Đến năm 2010	63
3.3.2.1. <i>Đẩy nhanh triển khai thực hiện các dự án phát triển khu công nghiệp tập trung, các xí nghiệp có khả năng thu hút nhiều lao động nữ</i>	63
3.3.2.2. <i>Giải quyết việc làm cho lao động nữ thông qua mở rộng thị trường lao động trong và ngoài nước</i>	65
3.3.3. Thực hiện tốt chương trình phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình	68
3.4. CÁC GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ THEO KHU VỰC	68
3.4.1. Thành phố Vũng Tàu	68
3.4.2. Huyện Tân thành	70
3.4.3. Các huyện Long Đất, Châu Đức, Xuyên Mộc	71
3.4.5. Thị xã Bà Rịa	73
3.5. GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ THEO TUỔI	73
3.5.1. Tuổi 18- 35	73
3.5.2. Độ tuổi từ 36 trở lên	74
3.6. CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ ĐỂ ĐẢM BẢO VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NỮ 75	
3.6.1. <i>Giáo dục, đào tạo nghề cho lao động nữ</i>	75
3.6.2. <i>Vấn đề hỗ trợ, giới thiệu việc làm cho lao động nữ</i>	78
3.6.3. <i>Giải pháp hỗ trợ vốn giải quyết việc làm cho lao động nữ</i>	79
3.6.4. Phát triển và quản lý tốt các loại hình dịch vụ việc làm:.....	83
3.6.5. Thúc đẩy quá trình tạo việc làm cho lao động nữ , thông qua đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.....	84
3.6.6. Nghiên cứu chính sách quản lý tốt khu vực kinh tế phi kết cấu.....	84
3.6.7. Các kiến nghị.....	85
KẾT LUẬN	87
PHỤ LỤC: 1 CÁC DỰ ÁN NHỎ TẠO VIỆC LÀM CHO PHỤ NỮ CHƯA CÓ VIỆC LÀM TỈNH BÀ RI- VŨNG TÀU	88
PHỤ LỤC: 2 : CÁC SỐ LIỆU LIÊN QUAN	126
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

LỜI MỞ ĐẦU

1/ Sự cần thiết của đề tài :

Trong Cương lĩnh của Đảng CSVN có nêu rõ: "*Bồi dưỡng lực lượng phụ nữ, phát huy sức mạnh và chăm lo sự phát triển mọi mặt của phụ nữ, là nhiệm vụ thường xuyên rất quan trọng của Đảng trong mọi thời kỳ cách mạng*". Bởi vì, giải phóng Phụ nữ là một trong những mục tiêu của công cuộc đổi mới đất nước, sự tiến bộ của Phụ nữ không chỉ là lợi ích riêng của Phụ nữ, mà còn vì lợi ích chung của toàn xã hội.

Nhà nước đã thể chế hóa đường lối đó bằng pháp luật và chính sách, chế độ. Gần đây Chính phủ đã thông qua "*Kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam*"... Nhưng trên thực tế, việc thực hiện chương trình đó chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Ở nhiều nơi, công tác chăm lo đời sống phụ nữ thường được giao khoán cho Hội phụ nữ, hoặc chỉ thực hiện một cách hình thức, qua một vài công việc cụ thể, chứ chưa được đặt thành những mục tiêu chiến lược trong chính sách phát triển kinh tế xã hội quốc gia.

Trong bối cảnh chung đó, tại Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu hiện vấn đề lao động nữ và việc làm cho phụ nữ đã và đang là một vấn đề mà nhiều cơ quan ban ngành quan tâm. Vì thực tế cho thấy là, do tỷ lệ phụ nữ đến tuổi lao động nhưng chưa có công ăn, việc làm hoặc việc làm không ổn định là một trong những nguyên nhân dẫn đến đói nghèo trên địa bàn Tỉnh. Cũng chính từ việc thiếu việc làm hoặc không có việc làm đã dẫn đến một số tệ nạn xã hội (mãi dâm, nghiện hút,...). Ngoài ra, cũng vì lý do này mà sự phân cách giàu nghèo ngày càng tăng, ảnh hưởng đến cuộc sống, sức khỏe bà mẹ trẻ em... Điều đó cũng góp phần làm giảm sự phát triển kinh tế xã hội chung của Tỉnh.

Chính vì vậy, là cơ quan đại diện của phụ nữ Bà Rịa Vũng Tàu, Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với những trăn trở bức xúc trước tình hình trên, chúng tôi đã mạnh dạn đăng ký với các cơ quan quản lý khoa học của Tỉnh nghiên cứu đề tài "**Các giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm cho phụ nữ nữ chưa có việc làm tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến 2010**", nhằm từng bước giải quyết công ăn việc làm cho phụ nữ trong Tỉnh (trước mắt tập trung vào đối tượng chị em trong độ tuổi lao động nhưng chưa có việc làm trên địa bàn Tỉnh) góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho Phụ nữ của Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

2/ Mục tiêu nghiên cứu:

Đề tài hoàn thành sẽ góp phần tham mưu cho UBND Tỉnh và Hội liên hiệp Phụ nữ Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, đưa ra những biện pháp cụ thể, khả thi về các giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm cho lao động nữ chưa có việc làm trên địa bàn Tỉnh đến năm 2010.

3/ Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước:

Nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế, đã có nhiều công trình nghiên cứu về bảo vệ quyền lợi chính đáng của phụ nữ và lao động nữ, và giải quyết công ăn việc làm cho phụ nữ, một số công trình đã được ứng dụng và mang lại hiệu quả cao.

Ở Việt Nam, những năm qua đã có nhiều đề tài nghiên cứu về lao động nữ như TP.HCM, Hà Nội, Hải phòng... Hội Phụ nữ cũng kết hợp với các cơ quan hữu quan khác, tận dụng những nguồn tài trợ của các tổ chức Quốc tế đã và đang có những biện pháp khá phong phú, nhằm hỗ trợ cho phụ nữ nghèo, chưa có việc làm có thêm nhiều ngành nghề nhằm nâng cao đời sống của chị em.

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mặc dù cũng đã có những đề tài liên quan đến lao động chung và lao động nữ, nhưng chưa có công trình nào nêu lên được một bức tranh tổng quát về tình trạng lao động và việc làm của chị em nữ ở Tỉnh, và các giải pháp, mô hình tạo việc làm cho lao động nữ chưa có việc làm ở các huyện cũng như thành phố Vũng Tàu.

4/ Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.

Nhằm thực hiện các mục tiêu đã nêu ra ở trên, nhiệm vụ của đề tài gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Khái quát những vấn đề chung về lao động nữ và việc làm cho phụ nữ.
2. Phân tích đánh giá hiện trạng về lao động và việc làm của lao động nữ tại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3. Đề xuất một số giải pháp chủ yếu, các dự án nhỏ nhằm giải quyết việc làm cho phụ nữ chưa có việc làm tại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến 2010.

5/ Phương pháp nghiên cứu :

Điều tra khảo sát thực tiễn, Phân tích số liệu trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lấy ý kiến chuyên gia, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và các cán bộ nghiên cứu của nhiều Cơ quan. Tổ chức các Hội thảo khoa học, viết báo cáo khoa học. Ứng dụng các vấn đề lý luận vào thực tiễn.

Đây là một đề tài hết sức nhạy cảm, mang tính xã hội và nhân văn sâu sắc, phạm vi nghiên cứu liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và nhiều tầng lớp trong xã hội. Vì vậy, nhóm thực hiện đề tài chỉ thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, còn để biến đề tài này thành hiện thực thì hội phụ nữ các cấp, các ngành có liên quan cần cụ thể hoá từng vấn đề.

Những số liệu sử dụng trong đề tài này, được lấy từ nhiều nguồn, trong đó có việc xử lý 1.200 phiếu điều tra ở nhiều điểm trên tất cả các huyện, thị, thành phố. Tuy vậy các số liệu điều tra này chỉ là đặc trưng có thể sai số.

Bố cục đề tài gồm: lời nói đầu, 3 chương nội dung, phần phụ lục, kết luận

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LAO ĐỘNG NỮ VÀ VIỆC LÀM CHO PHỤ NỮ

1.1. NHẬN THỨC VỀ VAI TRÒ CỦA LAO ĐỘNG NỮ TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

1. 1. 1. Những vấn đề chung về lao động - việc làm

Lao động và việc làm là một vấn đề nổi bật của xã hội. Giải quyết được việc làm cho người lao động không những làm cho dân chúng yên lòng hơn và xã hội được ổn định hơn, mà còn là một trong những dấu hiệu căn bản nhất chứng tỏ hoạt động kinh tế-xã hội phát triển thuận chiều và hệ thống quản lý kinh tế-xã hội đang có hiệu quả.

Người có việc làm là người làm một việc gì đó để có thu nhập hoặc tham gia vào các hoạt động mang tính chất tự tạo việc làm vì lợi ích hay vì thu nhập gia đình (làm nội trợ, tự sửa chữa hay tự làm ra những vật dụng cho gia đình mình...).

Về kết cấu, người có việc làm được chia thành 2 loại. Loại thứ nhất: người có việc làm đầy đủ, là người làm việc đủ thời gian quy định (chẳng hạn mỗi tuần làm 5 ngày công, 40 giờ), có mức thu nhập từ lương tối thiểu do Nhà nước quy định trở lên và không có nhu cầu làm thêm. Loại thứ hai: người thiếu việc làm là người có thời gian làm việc thấp hơn thời gian quy định và có nhu cầu làm thêm.

Thất nghiệp là tình trạng có một số người trong lực lượng lao động xã hội đang muốn làm việc mà không tìm được việc để làm theo mức tiền công hiện hành. Trong thực tế, việc làm phải chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố sau:

- Thứ nhất, đặc điểm tự nhiên của các quốc gia hay địa phương.
- Thứ hai là biến động dân số.
- Thứ ba là vốn đầu tư cho một nơi làm việc.
- Thứ tư là thị trường.
- Thứ năm là kết cấu hạ tầng của sản xuất và xã hội và phát triển kết cấu hạ tầng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Thứ sáu là tiến bộ khoa học-kỹ thuật-công nghệ tay nghề hoặc đào tạo lại cho phù hợp với cơ cấu của việc làm mới và thứ bảy là cơ cấu kinh tế.

- Thứ năm là kết cấu hạ tầng của sản xuất và xã hội và phát triển kết cấu hạ tầng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thứ sáu là tiến bộ khoa học-kỹ thuật-công nghệ tay nghề hoặc đào tạo lại cho phù hợp với cơ cấu của việc làm mới và thứ bảy là cơ cấu kinh tế.

1.1.2. Nhận thức về vai trò của lao động nữ trong phát triển kinh tế xã hội

Trong những năm gần đây, mặc dù tình hình quốc tế có thay đổi, xu hướng quốc tế hóa và toàn toàn cầu hóa đã tác động lên nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng điều đáng chú ý là chưa bao giờ vấn đề Phụ nữ và Giới lại được sự quan tâm của nhiều tổ chức và nhiều nước trên thế giới như hiện nay. Sự quan tâm đối với Phụ nữ giờ đây không chỉ là những vấn đề liên quan đến quyền bình đẳng của Phụ nữ trong Xã hội, mà còn là những vấn đề liên quan đến sự phát triển nghề nghiệp, việc làm cho phụ nữ.

Ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã kiên trì tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển kinh tế. Công cuộc đổi mới đó một mặt đã mang lại nhiều thành tựu to lớn về kinh tế xã hội, nhưng mặt khác nó cũng đã tác động mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của nhiều tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đối với phụ nữ và lao động nữ.

Theo những số liệu thống kê gần đây cho thấy, trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế, tại nhiều vùng, nhiều nơi trên đất nước ta, tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp ngày càng gia tăng. Nhu cầu có việc làm chính đáng cho mọi người dân nói chung và cho phụ nữ nói riêng đang được đặt ra một cách gay gắt và là nỗi trăn trở day dứt của nhiều gia đình, cũng như nhiều ngành ở nhiều địa phương. Đặc biệt là ở những vùng đô thị mới, những nơi có sự phát triển nhanh chóng của các ngành Công nghiệp và dịch vụ.

Tình trạng thiếu việc làm, thu nhập thấp đang là một trong những vấn đề bức xúc đối với phụ nữ hiện nay. Chính vì vậy, để có thể nuôi sống bản thân và gia đình nhiều chị em buộc phải làm cả những việc nặng nhọc, độc hại hoặc làm không đúng ngành nghề được đào tạo (đối với các chị em đã có nghề nghiệp).

Từ những thực trạng đó dẫn đến vai trò của phụ nữ trong gia đình, trong cộng đồng bị suy giảm. Do lao động vất vả và thu nhập thấp, không ổn định sức khỏe của nhiều phụ nữ giảm sút, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng tăng, tệ nạn xã hội ngày càng nhiều... hậu quả cuối cùng là ảnh hưởng rất lớn đến nhiệt độ phát triển kinh tế chung của đất nước.

Tại tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu, với những tiềm năng to lớn và những chính sách hỗ trợ của Nhà nước và của Tỉnh, những năm qua đã có những bước tăng trưởng và

phát triển mạnh về công nghiệp, dịch vụ, du lịch... Tuy nhiên, đồng thời với quá trình đó lại nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến phụ nữ và lao động nữ trong tỉnh.

Theo số liệu thống kê gần đây nhất thì tại Bà Rịa-Vũng Tàu tỷ lệ phụ nữ đến tuổi lao động nhưng chưa có công ăn việc làm hoặc việc làm không ổn định chiếm đến 36% (thành thị) và 63,98 (nông thôn). Điều đó đã dẫn đến nhiều vấn đề liên quan đến tệ nạn xã hội (mãi dâm, nghiện hút,...) gia tăng, sự phân cách giàu nghèo ngày càng lớn, ảnh hưởng việc thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh Xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” ở nước ta”. Tình trạng đó nếu không được giải quyết tốt, chắc chắn sẽ đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế xã hội chung của Tỉnh trong những năm tới.

Đối với phụ nữ, vấn đề việc làm bao hàm hai khía cạnh: Lao động kiếm thu nhập (kể từ làm công ăn lương, làm thuê, tự tạo việc làm ở khu vực không chính thức, đô thị và nông nghiệp...) và lao động không được hưởng lương (việc nội trợ, chăm sóc phục vụ con cái và các thành viên, đảm bảo lương thực, thực phẩm, chất đốt...).

Có thể nói, trên thực tế phụ nữ đang là trụ cột gia đình chịu trách nhiệm về sinh tồn và phúc lợi gia đình, song bản thân họ lại thường là những người chịu thua thiệt như thiếu thời gian để nghỉ ngơi, phục hồi sức lực, ít được sự trợ giúp của xã hội về giáo dục, đào tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần, vì vậy uy tín, vị thế xã hội và niềm tin vào chính bản thân mình bị suy giảm...

Xuất phát từ nhận thức đó, việc tìm kiếm các điều kiện nhằm mang lại công việc cho phụ nữ có một vai trò hết sức quan trọng, có ý nghĩa nhân bản rất lớn trong đời sống xã hội của chúng ta. Chính vì vậy, trong khuôn khổ đề tài này, Căn cứ vào tình hình thực tế của Tỉnh, chúng tôi mong muốn đề xuất một số giải pháp nhằm từng bước giải quyết công ăn việc làm cho phụ nữ hiện đang chưa có việc làm trên địa bàn tỉnh.

1.2.VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ VÀ LAO ĐỘNG NỮ TRONG XÃ HỘI TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.2.1 Vai trò phụ nữ của một số nước trên thế giới

Có thể nói “Phụ nữ - là người thiệt thòi nhất trong số những người chịu thiệt thòi và luôn chịu thiệt thòi trong Xã hội”. Vai trò của người phụ nữ dưới cách nhìn cổ hữu tồn tại suốt hàng bao thế kỷ dưới chế độ phụ quyền gia trưởng ở khắp nơi, từ Đông sang Tây, từ thời cổ trung đại cho đến ngày nay là: phụ nữ với thiên chức làm vợ, làm mẹ. làm mọi công việc nội trợ trong gia đình. Vai trò của phụ nữ trong xã hội ít được quan tâm và đánh giá cao.

Sự thiệt thòi ấy của người phụ nữ mãi khoảng đến giai đoạn 1975 - 1985 mới được nhìn nhận lại. Năm 1975, năm Quốc tế phụ nữ và cũng là năm Hội nghị thế giới về phụ nữ lần đầu tiên họp ở Mexico, người ta ngày càng hiểu thêm rằng điều